

QUYẾT ĐỊNH

Quy định số lượng cán bộ, công chức, viên chức được hỗ trợ hằng tháng theo quy định tại Nghị quyết số 144/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 144/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh Quy định chính sách thực hiện cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 247/TTr-LĐTBXH ngày 29/01/2019; Báo cáo thẩm định số 13 /BC-STP ngày 25/01/2019 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chi tiết số lượng cán bộ, công chức, viên chức được hưởng hỗ trợ hằng tháng theo quy định tại Điểm g và Điểm h Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 144/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh, như sau:

1. Đối tượng quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 144/2018/NQ-HĐND:

a) Toàn tỉnh có người cai nghiện ma túy và có từ 100 đến dưới 500 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý: 01 người.

b) Toàn tỉnh có người cai nghiện ma túy và có từ 500 đến dưới 1.500 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý: 02 người.

c) Toàn tỉnh có người cai nghiện ma túy và có từ 1.500 đến dưới 2.500 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý: 03 người.

d) Toàn tỉnh có người cai nghiện ma túy và có từ 2.500 đến dưới 3.500 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý: 04 người.

đ) Toàn tỉnh có người cai nghiện ma túy và có từ 3.500 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý trở lên: 05 người.

Chi cục trưởng Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội tỉnh Quảng Ninh căn cứ số lượng người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý, số người cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh và phân công nhiệm vụ theo vị trí việc làm tại đơn vị để quyết định cụ thể người được hỗ trợ hằng tháng theo mức quy định tại Nghị quyết số 144/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

2. Đối tượng quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 144/2018/NQ-HĐND:

a. Cấp huyện có người cai nghiện ma túy tập trung tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh (gồm cả người nghiện không có nơi cư trú ổn định) và có dưới 100 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý: 01 người.

b. Cấp huyện có người cai nghiện ma túy tập trung tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh (gồm cả người nghiện không có nơi cư trú ổn định) và có trên 100 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý: 02 người.

Trưởng Công an cấp huyện căn cứ số lượng người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý, số lượng người đưa vào cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh và phân công nhiệm vụ của đơn vị để quyết định cụ thể người được hỗ trợ hằng tháng theo mức quy định tại Nghị quyết số 144/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

3. Đối tượng quy định tại Điểm e Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 144/2018/NQ-HĐND:

a. Cấp huyện có người cai nghiện ma túy và có dưới 100 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý: 01 người.

b. Cấp huyện có người cai nghiện ma túy và có từ 100 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý trở lên: 02 người.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ số lượng người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý, kế hoạch cai nghiện trên địa bàn huyện và phân công nhiệm vụ theo vị trí việc làm để quyết định cụ thể người được hỗ trợ hằng tháng theo mức quy định tại Nghị quyết số 144/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

4. Đối tượng quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 144/2018/NQ-HĐND:

a. Cấp xã có người cai nghiện ma túy và có dưới 20 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý: 01 người.

b. Cấp xã có người cai nghiện ma túy và có từ 20 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý trở lên: 02 người.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ số lượng người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý, kế hoạch cai nghiện trên địa bàn cấp xã và phân công nhiệm vụ tại địa phương để quyết định cụ thể người được hỗ trợ hằng tháng theo mức quy định tại Nghị quyết số 144/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2019. Chính sách hỗ trợ hằng tháng cho các đối tượng quy định tại Quyết định này được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

Điều 3. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thực hiện.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
 - Văn phòng Chính phủ;
 - Bộ Lao động TBXH;
 - Bộ Tài chính;
 - Bộ Tư pháp;
 - TT. Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - Đoàn Đại biểu Quốc hội Tỉnh;
 - UB MTTQ tỉnh và các Hội đoàn thể tỉnh;
 - Ban Văn hóa Xã hội HĐND Tỉnh;
 - Các sở: Tư pháp, Nội vụ;
 - V0,1,2,3,4; các Chuyên viên NCTH;
 - Lưu VT, VX2.
- 15b-QĐ08

(báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Thị Thu Thủy